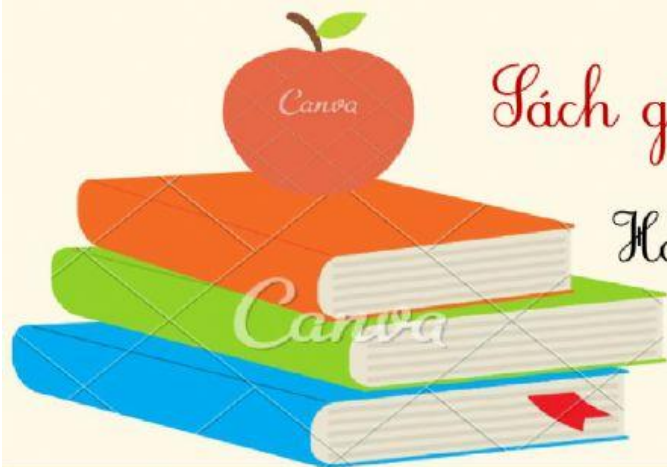


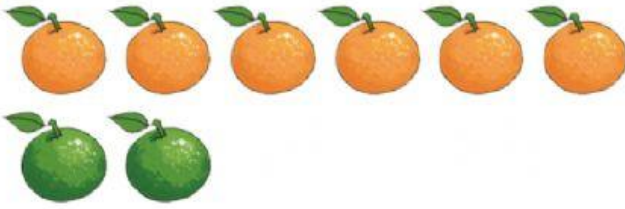


Bài 10 (Tiết 5)
Sách giáo khoa Toán- trang 64,65

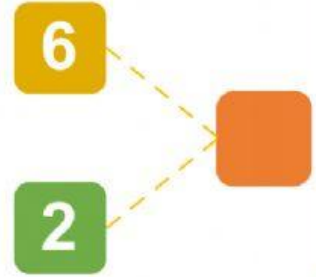
Họ và tên:

1. Số ?

a)



$$6 + 2 = \square \quad | \quad 2 + 6 = \square$$





1. Số ?

b)




$5 + 4 = \square$ $4 + 5 = \square$

5

4



1. Số ?

c)




$4 + 6 = \square$ $6 + 4 = \square$

4

6





2. Tính nhẩm

$7 + 1 = \square$

$6 + 2 = \square$

$5 + 3 = \square$

$4 + 4 = \square$

$1 + 7 = \square$

$2 + 6 = \square$

$3 + 5 = \square$

$8 + 0 = \square$



3. Số?

+	9	8	7	6	5
	0	1	2	3	4
	9				



4. Số ?

a)

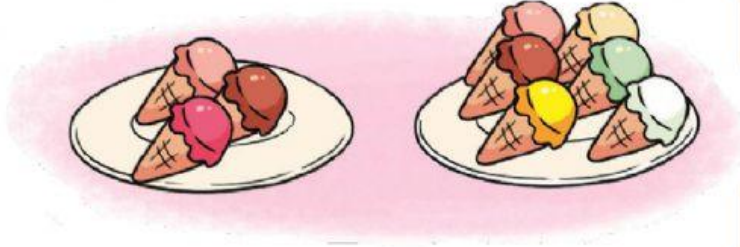


	+		=	
--	---	--	---	--



4. Số ?

b)



$$\square + \square = \square$$

$$\square + \square = \square$$